

Biểu số 1
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ CỦA CÁC DỰ ÁN DỰ KIẾN KHỞI CÔNG MỚI TRONG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2026-2030
(Kèm theo Báo cáo số 129-BC/ĐU ngày 27/01/2026 của Đảng ủy UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Dự kiến kế hoạch vốn trung hạn 26-30 (đề xuất)*	Quyết định chủ trương đầu tư/hoặc quyết định đầu tư			Nguồn vốn	Đơn vị thực hiện lập Báo cáo ĐXCĐT	Vb giao nhiệm vụ lập Báo cáo ĐXCĐT	Tình hình triển khai các bước lập, thẩm định, phê duyệt CTĐT				Khó khăn, vướng mắc	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT					Chưa trình thẩm định BC ĐXCĐT	Đã trình và đang thẩm định BC ĐXCĐT	Đã thẩm định xong BC ĐXCĐT, đang trình UBND xem xét phê duyệt	Đã phê duyệt CTĐT hoặc Quyết định đầu tư		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP									
1	2	3		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	TỔNG CỘNG		5.727.088	0	557.750	557.750									
I	Dự án dự kiến khởi công mới đã được phê duyệt chủ trương đầu tư hoặc quyết định đầu tư		552.997		557.750	557.750									
I.1	Ngành/lĩnh vực: Quốc phòng		46.500		46.500	46.500									
1	Xây dựng hàng rào bảo vệ, sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường công vụ trong căn cứ chiến đấu của tỉnh (AD-05).	C	15.000	564/QĐ-UBND ngày 19/12/2025	15.000	15.000	Vốn cân đối NSDP	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh					x		
2	Công trình trận địa hoà lực và các hạng mục hỗ trợ bảo vệ Cụm điểm tựa phòng ngự dBB1/cBB741	C	9.500	434/QĐ-UBND ngày 18/10/2025	9.500	9.500	Vốn cân đối NSDP	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh					x		
3	Xây dựng, cải tạo, nâng cấp hoàn thiện doanh trại Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực 3 - Na Son	C	11.000	14/QĐ-UBND ngày 06/01/2025	11.000	11.000	Vốn cân đối NSDP	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh					x		
4	Xây dựng, cải tạo, nâng cấp hoàn thiện doanh trại Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực 4 - Mường Ảng	C	11.000	15/QĐ-UBND ngày 06/01/2025	11.000	11.000	Vốn cân đối NSDP	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh					x		
I.2	Ngành/lĩnh vực: An ninh, trật tự, an toàn xã hội		6.650		6.650	6.650									
5	Đầu tư mua sắm trang bị, phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho Công an tỉnh Điện Biên	C	6.650	1520/QĐ-UBND ngày 19/8/2024	6.650	6.650	Vốn cân đối NSDP	Công an tỉnh					x		
I.3	Ngành/lĩnh vực: Giáo dục đào tạo - GD nghề nghiệp		107.400		107.400	107.400									
6	Cải tạo, nâng cấp trường THCS Nậm Nền	C	14.900	1159/QĐ-UBND 9/6/2025	14.900	14.900	Vốn cân đối NSDP	UBND huyện Mường Chà (cũ)					x		
7	Cải tạo, nâng cấp trường PTDTBT tiểu học số 2 Sả Tông	C	14.900	1136/QĐ-UBND 5/6/2025	14.900	14.900	Vốn cân đối NSDP	UBND huyện Mường Chà (cũ)					x		
8	Cải tạo, nâng cấp trường PTDTBT tiểu học Nậm Nền	C	18.000	1134/QĐ-UBND 5/6/2025	18.000	18.000	Vốn cân đối NSDP	UBND huyện Mường Chà (cũ)					x		
9	Cải tạo, nâng cấp trường PTDTBT tiểu học Nậm He, xã Mường Tùng	C	14.900	1135/QĐ-UBND 5/6/2025	14.900	14.900	Vốn cân đối NSDP	UBND huyện Mường Chà (cũ)					x		
10	Cải tạo, nâng cấp trường Mầm non số 1 Na Sang	C	14.900	1133/QĐ-UBND 5/6/2025	14.900	14.900	Vốn cân đối NSDP	UBND huyện Mường Chà (cũ)					x		
11	Nâng cấp, sửa chữa Trường mầm non xã Mường Toong	C	14.900	2241/QĐ-UBND 10/12/2024	14.900	14.900	Vốn cân đối NSDP	UBND huyện Mường Nhé (cũ)					x		
12	Cải tạo, nâng cấp Trường PTDTBT TH&THCS xã Nậm Khăn (nay là xã Chả Tở)	C	14.900	2211/QĐ-UBND 06/12/2024	14.900	14.900	Vốn cân đối NSDP	UBND huyện Nậm Pồ (cũ)					x		
I.4	Ngành/lĩnh vực: Y tế, dân số và gia đình		7.500		8.000	8.000									
13	Cải tạo, sửa chữa TTYT Mường Lay	C	7.500	31/QĐ-UBND 08/01/2025	8.000	8.000	Vốn cân đối NSDP	Sở Y tế					x		

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Dự kiến kế hoạch vốn trung hạn 26-30 (đề xuất)*	Quyết định chủ trương đầu tư/hoặc quyết định đầu tư			Nguồn vốn	Đơn vị thực hiện lập Báo cáo ĐXCĐT	Vb giao nhiệm vụ lập Báo cáo ĐXCĐT	Tình hình triển khai các bước lập, thẩm định, phê duyệt CTĐT				Khó khăn, vướng mắc	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT					Chưa trình thẩm định BC ĐXCĐT	Đã trình và đang thẩm định BC ĐXCĐT	Đã thẩm định xong BC ĐXCĐT, đang trình UBND xem xét phê duyệt	Đã phê duyệt CTĐT hoặc Quyết định đầu tư		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP									
I.5	Ngành/lĩnh vực: Giao thông		179.747		181.800	181.800									
14	Dự án: Đường nội thị giai đoạn 3 huyện Điện Biên (nay là phường Mường Thanh)	C	39.400	2331/QĐ-UBND 20/12/2024	39.900	39.900	Vốn cân đối NSDP	UBND huyện Điện Biên (cũ)					x		
15	Đường giao thông bản Háng Múa Lừ kết nối với trục đường đến trung tâm xã Sá Tổng (nay là phường Mường Lay)	C	68.947	1938/QĐ-UBND 28/10/2024; 481/QĐ-UBND 5/3/2025	70.000	70.000	Vốn cân đối NSDP	UBND huyện Mường Chà (cũ)					x		
16	Nâng cấp đường giao thông từ bản Nậm Pồ - bản Huổi Hạ, xã Na Sang	C	14.400	1940/QĐ-UBND 28/10/2024	14.900	14.900	Vốn cân đối NSDP	UBND huyện Mường Chà (cũ)					x		
17	Dự án Đường giao thông lên bản Huổi Luán, phường Mường Lay	C	25.000	482/QĐ-UBND 05/03/2025	25.000	25.000	Vốn cân đối NSDP	UBND TX Mường Lay (cũ)					x		
18	Nâng cấp, mở rộng đường tổ 2 thị trấn Điện Biên Đông đến ngã ba Chóp Lỵ xã Keo Lôm (nay là xã Na Son)	C	32.000	2281/QĐ-UBND 17/12/2024	32.000	32.000	Vốn cân đối NSDP	UBND huyện Điện Biên Đông (cũ)					x		
I.6	Ngành/lĩnh vực: Công trình công cộng tại các đô thị, hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới		205.200		207.400	207.400									
19	Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, giao thông nội thị Khu vực Trung tâm chính trị hành chính tỉnh Điện Biên	B	198.000	1047/QĐ-UBND 16/6/2022	200.000	200.000	Vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	Ban QLDA các công trình giao thông tỉnh					x		
20	Xây dựng điểm tái định cư số 1 mở rộng dự án Nâng cấp, cải tạo Cảng hàng không Điện Biên	C	7.200	1301/QĐ-UBND 22/7/2024	7.400	7.400	Vốn cân đối NSDP	UBND TP Điện Biên Phủ (cũ)					x		
II	Dự án dự kiến khởi công mới đã giao đơn vị lập BC đề xuất Chủ trương đầu tư (chưa phê duyệt chủ trương đầu tư)		2.365.900												
II.1	Ngành/lĩnh vực: Y tế, dân số và gia đình	Ngành/nh vực: Y tế, dân số	80.000												
1	Dự án: Xây mới Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Điện Biên	C	35.000				Vốn cân đối NSDP	Sở Y tế	Đã giao nhiệm vụ lập CTĐT tại VB số 6347/UBND-KGVX ngày 12/11/2025	x				Không	
2	Cải tạo, sửa chữa và mua sắm trang thiết bị cho Bệnh viện Phổi.	C	15.000				Vốn Xổ số kiến thiết	Sở Y tế	Đã giao nhiệm vụ lập CTĐT tại VB số 6347/UBND-KGVX ngày 12/11/2025	x				Không	
3	Cải tạo, sửa chữa Chi cục Dân số - KHHGD + Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh và Khối nhà Xét nghiệm CDC tỉnh Điện Biên	C	8.000				Vốn Xổ số kiến thiết	Sở Y tế	Đã giao nhiệm vụ lập CTĐT tại VB số 6347/UBND-KGVX ngày 12/11/2025	x				Không	
4	Cải tạo nâng cấp Khu điều trị Phong K10 Nậm Dìn	C	6.000				Vốn Xổ số kiến thiết	Sở Y tế	Đã giao nhiệm vụ lập CTĐT tại VB số 6347/UBND-KGVX ngày 12/11/2025	x				Không	
5	Xây mới điểm trạm y tế Mường Thanh, phường Điện Biên Phủ	C	6.000				Vốn Xổ số kiến thiết	Sở Y tế	Đã giao nhiệm vụ lập CTĐT tại VB số 6347/UBND-KGVX ngày 12/11/2025	x				Không	
6	Cải tạo, sửa chữa 02 khoa (Xét nghiệm + Xquang) và mua sắm trang thiết bị y tế cho TTYT Điện Biên Đông	C	10.000				Vốn Xổ số kiến thiết	Sở Y tế	Đã giao nhiệm vụ lập CTĐT tại VB số 6347/UBND-KGVX ngày 12/11/2025	x				Không	
II.2	Ngành/lĩnh vực: Giáo dục đào tạo - GD nghề nghiệp		43.400												
7	Bổ sung cơ sở vật chất trung tâm Hỗ trợ phát triển GD hòa nhập tỉnh Điện Biên	C	14.000				Vốn Xổ số kiến thiết	Sở Giáo dục và Đào tạo	Đã giao nhiệm vụ lập CTĐT tại VB số 5525/UBND-TH ngày 10/10/2025	x				Hiện Sở Giáo dục và Đào tạo đang tập trung khẩn trương hoàn thiện hồ sơ phần đầu hoàn thành trình phê duyệt trong tháng 2/2026	
8	Trường THPT Phan Đình Giót	C	14.500				Vốn cân đối NSDP	Sở Giáo dục và Đào tạo	Đã giao nhiệm vụ lập CTĐT tại VB số 5525/UBND-TH ngày 10/10/2025	x				Hiện Sở Giáo dục và Đào tạo đang tập trung khẩn trương hoàn thiện hồ sơ phần đầu hoàn thành trình phê duyệt trong tháng 2/2026	
9	Trường THPT Thị xã Mường Lay	C	14.900				Vốn cân đối NSDP	Sở Giáo dục và Đào tạo	Đã giao nhiệm vụ lập CTĐT tại VB số 5525/UBND-TH ngày 10/10/2025	x				Hiện Sở Giáo dục và Đào tạo đang tập trung khẩn trương hoàn thiện hồ sơ phần đầu hoàn thành trình phê duyệt trong tháng 2/2026	

STT	Đanh mục dự án	Nhóm dự án	Dự kiến kế hoạch vốn trung hạn 26-30 (để xuất)*	Quyết định chủ trương đầu tư/hoặc quyết định đầu tư			Nguồn vốn	Đơn vị thực hiện lập Báo cáo ĐXCĐT	Vb giao nhiệm vụ lập Báo cáo ĐXCĐT	Tình hình triển khai các bước lập, thẩm định, phê duyệt CTĐT				Khó khăn, vướng mắc	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT					Chưa trình thẩm định BC ĐXCĐT	Đã trình và đang thẩm định BC ĐXCĐT	Đã thẩm định xong BC ĐXCĐT, đang trình UBND xem xét phê duyệt	Đã phê duyệt CTĐT hoặc Quyết định đầu tư		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP									
II.3	Ngành/lĩnh vực: Phát thanh, truyền hình, thông tấn		20.000												
10	Dự án: Cải tạo, sửa chữa Trung tâm truyền dẫn phát sóng Báo và Phát thanh và Truyền hình tỉnh Điện Biên	C	20.000				Vốn cân đối NSDP	Báo và PTTT tỉnh Điện Biên	Đã giao nhiệm vụ lập CTĐT tại VB số 4538/UBND-KGVX ngày 27/8/2025		x				
II.4	Ngành/lĩnh vực:Nông, lâm, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản		236.000												
11	Thủy lợi Nậm Khẩu Hu, xã Thanh Nưa (hợp phần thủy lợi) (giai đoạn 3)	C	55.000				Vốn cân đối NSDP	Ban QLDA các công trình Nông nghiệp PTNT tỉnh	Đã giao nhiệm vụ lập CTĐT tại VB số 5491/UBND-KT ngày 10/10/2025	x					
12	Kê bảo vệ khu dân cư ven suối và công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn xã Tia Dình, Xa Dung		115000				Vốn cân đối NSDP	Ban QLDA các công trình Nông nghiệp PTNT tỉnh	Đã giao nhiệm vụ lập CTĐT tại VB số 5564/UBND-TH ngày 13/10/2025		x				
13	Kê bảo vệ khu dân cư ven suối và công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn xã Mường Nhé, Sin Thầu		18.000				Vốn cân đối NSDP	Ban QLDA các công trình Nông nghiệp PTNT tỉnh	Đã giao nhiệm vụ lập CTĐT tại VB số 5564/UBND-TH ngày 13/10/2026		x				
14	Kê bảo vệ dân cư ven suối và công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn các xã Mường Chà, Nậm Kè		18.000				Vốn cân đối NSDP	Ban QLDA các công trình Nông nghiệp PTNT tỉnh	Đã giao nhiệm vụ lập CTĐT tại VB số 5564/UBND-TH ngày 13/10/2027		x				
15	Kê bảo vệ khu dân cư tổ 5, xã Na Son		8.000				Vốn cân đối NSDP	Ban QLDA các công trình Nông nghiệp PTNT tỉnh	Đã giao nhiệm vụ lập CTĐT tại VB số 5564/UBND-TH ngày 13/10/2028		x				
16	Kê bảo vệ khu dân cư và đất sản xuất các bản Tàu 1, Co Pục, Na Hý xã Thanh Nưa, tỉnh Điện Biên		6.000				Vốn cân đối NSDP	Ban QLDA các công trình Nông nghiệp PTNT tỉnh	Đã giao nhiệm vụ lập CTĐT tại VB số 848/UBND-TH ngày 06/3/2025		x				
17	Kê bảo vệ khu dân cư và công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn xã Mường Luồn.		8.000				Vốn cân đối NSDP	Ban QLDA các công trình Nông nghiệp PTNT tỉnh	Đã giao nhiệm vụ lập CTĐT tại VB số 848/UBND-TH ngày 06/3/2025		x				
18	Kê bảo vệ khu dân cư tổ 1, 3, 4 xã Na Son		8.000				Vốn cân đối NSDP	Ban QLDA các công trình Nông nghiệp PTNT tỉnh	Đã giao nhiệm vụ lập CTĐT tại VB số 848/UBND-TH ngày 06/3/2025		x				
II.5	Ngành/lĩnh vực: Giao thông		1.922.500												
19	Dự án đầu tư đoạn tuyến cao tốc Sơn La - Điện Biên - Cửa khẩu Tây Trang	A	1.423.000				Vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất; cân đối NSDP; NSTW	Sở Xây dựng	Đã giao nhiệm vụ lập CTĐT tại VB số 4638/UBND-KGVX ngày 30/8/2025	x					
20	Dự án nâng cấp đường từ Quốc lộ 12 đến cửa khẩu A Pa Chải		499.500				Vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất; cân đối NSDP; NSTW	Sở Xây dựng	Đã giao nhiệm vụ lập CTĐT tại VB số 4638/UBND-KGVX ngày 30/8/2025	x					
II.6	Ngành/lĩnh vực: Công nghệ thông tin		64.000												
21	Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2026-2030	C	64.000				Vốn cân đối NSDP	Văn phòng Tỉnh uỷ	Đã giao nhiệm vụ lập CTĐT tại VB số 6076/UBND-KT ngày 31/10/2025			x			
III	Dự án dự kiến khởi công mới chưa giao đơn vị lập BC để xuất Chủ trương đầu tư		2.808.191												
III.1	Ngành/lĩnh vực: Quốc phòng		99.000												
1	Xây dựng, cải tạo, nâng cấp hoàn thiện doanh trại Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực 2 - Na Sang	C	20.000				Vốn cân đối NSDP								
2	Hoàn thiện Đài Quan sát Phòng không trực SSCD Bộ CHQS tỉnh	C	15.000				Vốn cân đối NSDP								
3	Cải tạo, nâng cấp doanh trại khối trực thuộc trực SSCD Bộ CHQS tỉnh	C	9.000				Vốn cân đối NSDP								
4	Hoàn thiện doanh trại e741, Bộ CHQS tỉnh	C	15.000				Vốn cân đối NSDP								
5	Nhà ở, làm việc chỉ huy và hạng mục phụ trợ cơ quan Bộ CHQS tỉnh	C	20.000				Vốn cân đối NSDP								
6	Hạng mục phụ trợ doanh trại dBB1, e741, Bộ CHQS tỉnh	C	20.000				Vốn cân đối NSDP								

STT	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Dự kiến kế hoạch vốn trung hạn 26-30 (dề xuất)*	Quyết định chủ trương đầu tư/hoặc quyết định đầu tư			Nguồn vốn	Đơn vị thực hiện lập Báo cáo ĐXCĐT	Vb giao nhiệm vụ lập Báo cáo ĐXCĐT	Tình hình triển khai các bước lập, thẩm định, phê duyệt CTĐT				Khó khăn, vướng mắc	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT					Chưa trình thẩm định BC ĐXCĐT	Đã trình và đang thẩm định BC ĐXCĐT	Đã thẩm định xong BC ĐXCĐT, đang trình UBND xem xét phê duyệt	Đã phê duyệt CTĐT hoặc Quyết định đầu tư		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP									
III.2	Ngành/linh vực: An ninh, trật tự, an toàn xã hội		66.900												
7	Sửa chữa 09 Công an xã tiếp nhận từ Đồn Công an cũ (Mường Toong, Quảng Lâm, Pa Ham, Mường Luán, Chà Cang, Mùn Chung, Nà Tấu, Búng Lao, Tủa Thàng)	C	13.500				Vốn cân đối NSDP								
8	Sửa chữa Trụ sở các Công an xã và xây dựng Nhà lắp ghép phục vụ nhu cầu ở CBCS Công an các xã thuộc Công an tỉnh Điện Biên để đáp ứng nhu cầu trước mắt	C	13.900				Vốn cân đối NSDP								
9	Xây dựng, cải tạo và sửa chữa Trụ sở làm việc, tháp tập 5 tầng Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH	C	7.000				Vốn cân đối NSDP								
10	Xây dựng, cải tạo và sửa chữa Đội Cảnh sát PCCC và CNCH khu vực Tuần Giáo	C	2.500				Vốn cân đối NSDP								
11	Cải tạo, nâng cấp Trụ sở Công an phường Điện Biên Phủ	C	30.000				Vốn cân đối NSDP								
III.3	Ngành/linh vực: Giáo dục đào tạo - GD nghề nghiệp		133.811												
12	Cải tạo, sửa chữa nhà thực hành, Khu ký túc xá cho sinh viên Lào và hạng mục phụ trợ Trường Cao đẳng Điện Biên	C	12.500				Vốn cân đối NSDP								
13	Xây dựng nhà nội trú học sinh, sinh viên và hạng mục phụ trợ trường Cao đẳng Điện Biên	C	29.000				Vốn cân đối NSDP								
14	Mở rộng, nâng cấp trường mầm non số 1, mầm non số 2 xã Thanh An, tỉnh Điện Biên		30.000				Vốn cân đối NSDP								
15	Xây dựng bổ sung nhà lớp học số 3 và xưởng thực hành kỹ thuật xây dựng và hạng mục phụ trợ Trường Cao đẳng Điện Biên		19.000				Vốn Xổ số kiến thiết								
16	Xây dựng, cải tạo, nâng cấp Trường Chính tỉnh Điện Biên		43.311				Vốn Xổ số kiến thiết								
III.4	Ngành/linh vực: Khoa học và công nghệ		80.500												
17	Xây dựng khu thực hiện ứng dụng công nghệ cao tỉnh Điện Biên	C	10.000				Vốn cân đối NSDP								
18	Đầu tư thiết bị kỹ thuật tiêu chuẩn, đo lường chất lượng tỉnh Điện Biên	C	500				Vốn cân đối NSDP								
19	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật trung tâm đổi mới sáng tạo tỉnh Điện Biên (giai đoạn 1)	C	70.000				Vốn cân đối NSDP								
III.5	Ngành/linh vực: Nông, lâm, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản		299.980												
20	Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các khu rừng đặc dụng		150.000				Vốn cân đối NSDP								
21	Nâng cấp các công trình nước sạch nông thôn tỉnh Điện Biên	C	38.780				Vốn cân đối NSDP								
22	Sửa chữa, nâng cấp 13 công trình thủy lợi cấp tỉnh quản lý	C	58.700				Vốn cân đối NSDP								
23	Dự án Bảo vệ và Phát triển rừng bền vững tỉnh Điện Biên giai đoạn 2026-2030		52.500				Vốn cân đối NSDP								

STT	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Dự kiến kế hoạch vốn trung hạn 26-30 (để xuất)*	Quyết định chủ trương đầu tư/hoặc quyết định đầu tư			Nguồn vốn	Đơn vị thực hiện lập Báo cáo ĐXCĐT	Vb giao nhiệm vụ lập Báo cáo ĐXCĐT	Tình hình triển khai các bước lập, thẩm định, phê duyệt CTĐT				Khó khăn, vướng mắc	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT					Chưa trình thẩm định BC ĐXCĐT	Đã trình và đang thẩm định BC ĐXCĐT	Đã thẩm định xong BC ĐXCĐT, đang trình UBND xem xét phê duyệt	Đã phê duyệt CTĐT hoặc Quyết định đầu tư		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP									
III.6	Ngành/lĩnh vực: Giao thông		1.300.000												
24	Nâng cấp đường giao thông đến các xã trên địa bàn tỉnh (tập trung vào địa bàn các khu vực còn khó khăn như Mường Nhé, Tủa Chùa, Xa Dung, Tia Dình...)	B	1.300.000				Vốn cân đối NSDP								
III.7	Ngành/lĩnh vực: Khu công nghiệp, khu kinh tế		200.000												
25	Đầu tư hạ tầng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội bên ngoài khu, cụm công nghiệp		200.000				Vốn cân đối NSDP								
III.8	Ngành/lĩnh vực: Du lịch		528.000												
26	Tuyến đường đi quốc lộ 279 đi hang động Chùa Ta (từ đôn Biên Phòng Tây Trang)		80.000				Vốn cân đối NSDP								
27	Đầu tư tuyến đường từ phường Điện Biên Phủ đến xã Mường Phăng để thúc đẩy phát triển du lịch		200.000				Vốn cân đối NSDP								
28	Tuyến đường từ đường Động Lực (UBND xã Thanh Yên) đi hang động Pa Thơm		80.000				Vốn cân đối NSDP								
29	Bến thủy nội địa tại phường Mường Lay		20.000				Vốn cân đối NSDP								
30	Bến thủy nội địa tại xã Tủa Thàng		20.000				Vốn cân đối NSDP								
31	Tuyến đường vào bản Huổi Nhà, xã Mường Pồn (điểm du lịch cộng đồng)		25.000				Vốn cân đối NSDP								
32	Tuyến đường từ quốc lộ 279 đi bản Ngồi Cáy		80.000				Vốn cân đối NSDP								
33	Xây dựng các điểm dừng chân trên địa bàn tỉnh Điện Biên	C	23.000				Vốn cân đối NSDP								
III.9	Ngành/lĩnh vực: Cấp vốn điều lệ cho NHCS; hỗ trợ DN đầu tư vào NN nông thôn; hỗ trợ DNNVV; hỗ trợ HTX		30.000												
34	Đường và cầu vào công trình hồ chứa nước Na Hưom và nhà máy sản xuất tinh bột sắn Điện Biên		30.000				Vốn cân đối NSDP								
III.10	Ngành/lĩnh vực: Hoạt động của cơ quan QLNN		70.000												
35	Cải tạo, nâng cấp các phòng họp của Tỉnh ủy		70.000				Vốn cân đối NSDP								

* Theo đề xuất của tỉnh tại Báo cáo 7646/BC-UBND ngày 30/12/2025 gửi Bộ Tài chính